

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP
ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành
Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu
phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xây dựng và triển khai đồng bộ kiến trúc hệ thống, nền tảng dùng chung trong hệ thống chính trị, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất toàn hệ thống chính trị, thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị).

2. Phân đấu 100% các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi quản lý được chuẩn hóa toàn diện theo tiêu chuẩn chung, bảo đảm bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ, tích hợp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

3. Tập trung xây dựng, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành các cấp.

II. YÊU CẦU

1. Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

2. Các thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải được duy trì “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm liên thông dữ liệu.

3. Dữ liệu được kết nối, chia sẻ, thông suốt giữa các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu Sở, ban, ngành và địa phương với kết quả thực hiện và hệ thống tiêu chí cụ thể để đo lường, đánh giá hiệu quả triển khai nhiệm vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, quản lý, sử dụng dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị.

5. Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu của thành phố.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về hoàn thiện thể chế

a) Công an thành phố:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố triển khai, thực hiện quy định về Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, thực hiện khi Chính phủ ban hành;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo quy định, thực hiện khi Chính phủ ban hành;

- Phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu và chứng thư chữ ký số trong tố tụng và thực hiện một số thủ tục tố tụng điện tử theo quy định về giao dịch điện tử, thực hiện khi có yêu cầu của Bộ Công an;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu, thực hiện theo yêu cầu của Bộ Công an.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành Khung Kiến trúc tổng thể số thành phố Cần Thơ, trong đó bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, liên thông giữa các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố triển khai hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với việc xác định các hạng mục sử dụng ngân sách nhà nước và các hạng mục triển khai theo hình thức hợp tác công tư quy định tại Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để huy động các tập đoàn, doanh nghiệp phối hợp với Sở, ban, ngành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của thành phố;

d) Sở, ban, ngành:

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và định danh điện tử thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình, thực hiện trong năm 2025;

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, hồ sơ điện tử và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử để thay thế yêu cầu nộp bản giấy trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, hoàn thành trong tháng 9 năm 2025.

2. Về dữ liệu

a) Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở, ban, ngành và địa phương (trừ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố) rà soát, đánh giá việc triển khai, xây dựng, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Dựa trên kết quả rà soát, đánh giá, đề xuất của Sở, ban, ngành và địa phương xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo đảm đồng bộ về cấu trúc, tiêu chuẩn, trường thông tin, phục vụ kết nối liên thông trong toàn bộ hệ thống chính trị, đáp ứng mục tiêu xây dựng Chính phủ số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hoàn thành trong tháng 9 năm 2025;

b) Sở, ban, ngành và địa phương:

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành xây dựng và ban hành kế hoạch tạo lập dữ liệu, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị và địa phương mình. Trên cơ sở đó, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong phạm vi quản lý, bảo đảm tuân thủ khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung, hoàn thành trong năm 2025, trong đó:

+ Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống cơ sở dữ liệu đã xây dựng, cơ sở dữ liệu đang xây dựng, cơ sở dữ liệu cần xây dựng mới, bảo đảm bao quát tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành, hoàn thành trong tháng 9 năm 2025;

+ Đối với các cơ sở dữ liệu đã hoàn thành xây dựng, phải thực hiện đồng bộ thường xuyên, liên tục theo thời gian thực; đồng thời, tổ chức các biện pháp thường xuyên cập nhật dữ liệu bảo đảm **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**;

+ Đối với các cơ sở dữ liệu đang xây dựng, cần đẩy nhanh tiến độ, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn;

+ Căn cứ kết quả rà soát, xác định các cơ sở dữ liệu cần xây dựng mới, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành, cung cấp dịch vụ có phương án triển khai xây dựng cụ thể; ưu tiên hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, hoàn thành trong năm 2026.

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất của Trung ương theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; thực hiện số hóa dữ liệu theo hướng dẫn, kiến trúc dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương, hoàn thành theo lộ trình;

- Triển khai số hóa theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu. Trong đó, ưu tiên triển khai hoàn thiện 11 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu, trực tiếp phục vụ cải cách thủ tục hành chính, quyền lợi, nghĩa vụ thiết thực của người dân và doanh nghiệp, bảo đảm tập trung nguồn lực triển khai, hoàn thành trong năm 2025;

c) Sở, ban, ngành và địa phương rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất theo hướng dẫn; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với kiến trúc dữ liệu của Sở, ban, ngành, hoàn thành theo lộ trình xây dựng, triển khai của từng cơ sở dữ liệu;

d) Đề nghị các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ trong quá trình xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung bảo đảm phù hợp với Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Kiến trúc dữ liệu quốc gia và kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Về nền tảng và hạ tầng

a) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì tham mưu ban hành Khung Kiến trúc tổng thể số thành phố Cần Thơ, trong đó bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, liên thông giữa các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc tổng thể;

- Tham mưu UBND thành phố triển khai các quy định của Chính phủ về bảo đảm liên thông, đồng bộ, bảo đảm bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị, thực hiện khi Chính phủ ban hành;

- Tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất nền tảng số dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia do Sở, ban, ngành cung cấp; hoàn thành tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu và kết nối chia sẻ, đồng bộ dữ liệu vào các nền tảng số dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia, hoàn thành trong năm 2025.

b) Sở, ban, ngành rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phục vụ công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành, hoàn thành trong năm 2025.

4. Về nguồn lực

a) Về kinh phí thực hiện:

- Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, tổng hợp dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của Sở, ban, ngành và địa phương; gửi Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn kinh phí thực hiện, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan, hoàn thành trong tháng 9 tháng 2025;

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của Sở, ban, ngành, địa phương; chủ trì thẩm định và tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước và các dự án theo hình thức hợp tác công tư do Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp; tham mưu việc hỗ trợ kinh phí trong chuyển đổi số, hoàn thành trong tháng 10 năm 2025;

- Sở, ban, ngành:

+ Phối hợp với Công an thành phố, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp đồng hành đánh giá tổng thể chiến lược chuyển đổi số, xác định rõ các hạng mục sử dụng ngân sách nhà nước và các hạng mục triển khai theo hình thức hợp tác công tư để đẩy nhanh tiến độ đầu tư; đăng ký danh mục dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước và danh mục dự án thực hiện theo hình thức hợp tác công tư gửi về Sở Tài chính để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoàn thành trong tháng 9 tháng 2025;

+ Rà soát, xây dựng dự toán kinh phí tổng thể về chuyển đổi số, bao gồm: Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm, hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Kế hoạch này gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để rà soát, tổng hợp, gửi Sở Tài chính, hoàn thành trong tháng 9 tháng 2025.

- Ủy ban nhân dân xã, phường lập dự toán kinh phí số hóa, chuyển đổi, xây dựng và cập nhật dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do Sở, ban, ngành hướng dẫn và các nhiệm vụ khác được giao tại Kế hoạch này, trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Quá trình dự toán kinh phí nếu phát sinh khó khăn, báo cáo về Sở Tài chính để xem xét hỗ trợ, hoàn thành trong tháng 9 năm 2025.

b) Về nguồn nhân lực: Sở, ban, ngành và địa phương phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và các hệ thống thông tin của thành phố.

5. Về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

a) Công an thành phố chủ trì, hướng dẫn Sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số; thẩm định, kiểm tra, đánh giá, giám sát, ứng phó sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số;

b) Sở, ban, ngành và địa phương:

- Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã, đang và sẽ xây dựng trong phạm vi quản lý, hoàn thành trong tháng 10 năm 2025;

- Phối hợp với Công an thành phố trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kịp thời ứng cứu sự cố cho hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu thành phố, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố là Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban, thành viên do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

a) Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo:

- Chỉ đạo việc xây dựng chiến lược về dữ liệu; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Sở, ban, ngành và địa phương thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách về dữ liệu, hoạt động xây dựng, khai thác, phát triển, bảo vệ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, khai thác, điều phối dữ liệu trong cơ sở dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm dữ liệu thành phố; hỗ trợ Sở, ban, ngành và địa phương triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về dữ liệu; hợp tác, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng tài nguyên dữ liệu;

- Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đối với các nhiệm vụ có liên quan đến dữ liệu;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo.

b) Chế độ làm việc:

- Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban và các thành viên sử dụng con dấu của cơ quan mình;

- Thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

c) Công an thành phố làm nhiệm vụ Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, trình thành lập Ban Chỉ đạo, Quy chế làm việc, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ban Chỉ đạo; thành lập Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo;

d) Tổ Giúp việc có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công; đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Sở, ban, ngành và địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao. Giao Giám đốc Công an thành phố ban hành Quyết định thành lập Tổ Giúp việc; bảo đảm các điều kiện cần thiết và sử dụng con dấu của cơ quan mình cho hoạt động của Tổ Giúp việc. Trong trường hợp cần thiết, Tổ Giúp việc được huy động các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ được giao;

đ) Kinh phí hoạt động: Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Người đứng đầu Sở, ban, ngành và địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về việc xây dựng và phát triển các nền tảng dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành và địa phương; rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bao quát toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành và địa phương bảo đảm kết nối, tích hợp vào Trung tâm dữ liệu quốc gia; Trung tâm dữ liệu thành phố; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu; tạo lập, quản lý, quản trị, khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về nội dung, tiến độ, chất lượng, định kỳ hằng tháng, quý, năm hoặc đột xuất báo cáo về UBND thành phố kết quả thực hiện.

3. Đề nghị người đứng đầu các cơ quan của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống; phối hợp chặt chẽ với Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan để tích hợp dữ liệu vào nền tảng dùng chung và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

4. Các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành, cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ Sở, ban, ngành và địa phương về nguồn lực, công nghệ, bảo đảm hiệu quả và an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; kịp thời phản ánh, kiến nghị UBND thành phố (qua Công an thành phố) các khó khăn, vướng mắc, đề xuất các sáng kiến, giải pháp trong quá trình triển khai, thực hiện.

5. Giao Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của UBND thành phố chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện từ Sở, ban, ngành và địa phương, báo cáo định kỳ hằng tháng; đề xuất kịp thời các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

6. Sở, ban, ngành và địa phương, doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, gửi về Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 thành phố để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố.

7. Báo cáo định kỳ thực hiện Kế hoạch này của Sở, ban, ngành và địa phương lồng ghép vào báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06, gửi về Công an thành phố - Cơ quan thường trực Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 thành phố để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và báo cáo về Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Cơ quan thường trực trên phần mềm theo dõi, giám sát Đề án 06 (tại địa chỉ: <https://dean06.vn>) trước ngày 20 hằng tháng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện./. *vl*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- Công an TP;
- UBND xã, phường;
- Báo và PTTH Cần Thơ;
- Công TTĐT TP;
- VP UBND TP (2C, 3C, 7);
- Lưu: VT, VHQ. *ml*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu